

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Chỉ tiêu điều chỉnh	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
	TÀI SẢN					
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN					
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền					
1.	Tiền	111	17,265,278,262	17,265,314,935	36,673	- Do hạch toán bổ sung lãi tiền gửi NH Đầu Tư 36.673
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn					
5.	Các khoản phải thu khác	135	1,451,296,666	1,447,927,666	(3,369,000)	- Do trích thừa tiền lãi của Trương Thanh Huy 3.369.000
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN					
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn					
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	8,508,477,198	8,508,477,198	- Chuyển đầu tư liên doanh Cty CP Cửu Long - Thái sơn thành công ty con
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	8,508,477,198	-	(8,508,477,198)	
	NGUỒN VỐN					
A -	NỢ PHẢI TRẢ					
I.	Nợ ngắn hạn					
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3,181,273,653	1,368,402,461	(1,812,871,192)	- Giảm thuế TNDN do được ưu đãi 20% do đạt tỷ trọng xuất khẩu trên 50%
5.	Phải trả người lao động	315	4,295,725,684	4,295,300,104	(425,580)	- Hạch toán giảm lương tháng 13 do trích thừa 425.580
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				-	
I.	Vốn chủ sở hữu				-	
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	34,368,697,156	36,178,661,601	1,809,964,445	- Lợi nhuận thay đổi do các bút toán điều chỉnh: + Tăng lợi nhuận năm nay: 4.608.588.082 (xem KQKD) + Giảm lại lợi nhuận năm trước: (2.798.623.637) (do hạch toán nhầm trong Q1/2008)

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu		Số liệu trước kiểm toán 2008	Số liệu sau kiểm toán 2008	Chênh lệch	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	15,514,008,675	15,510,676,348	(3,332,327)	- Giảm doanh thu do trích thừa tiền lãi của Trương Thanh Huy 3.369.000 - Tăng doanh thu do hạch toán bổ sung lãi tiền gửi NH Đầu Tư 36.673
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14,958,536,815	14,958,111,235	(425,580)	- Giảm chi phí do trích thừa lương tháng 13
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		73,347,993,376	73,345,086,629	(2,906,747)	- Lợi nhuận trước thuế thay đổi do các bút toán điều chỉnh trên
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7,539,498,606	2,928,003,777	(4,611,494,829)	- Được ưu đãi 20% do đạt tỷ trọng xuất khẩu trên 50%: 1.812.871.192 (sau khi đã trừ các điều chỉnh tăng thuế TNDN khác) - Thanh tra quyết toán thuế các năm trước (2005, 2006, 2007) ít hơn so với số hạch toán: 2.798.623.637
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		65,955,066,469	70,563,654,551	4,608,588,082	- Lợi nhuận thay đổi do các bút toán điều chỉnh trên